Measure Word in 点菜

diǎn cài
点菜

1.		• •	yì pán 一盘
2.		• •	yì zhāng 一 张
3.		• •	yì wǎn 一 碗
4.	面 miàn	• •	yì bēi 一杯
5.		• •	yì píng 一瓶